

NỘI DUNG BÀI GIẢNG MÔN TIẾNG ANH

KHỐI LỚP 1 TUẦN 26

GV: Lê Thiện Nhiên Ngọc

Unit 6: They're bears!

I/ Words (Từ vựng):



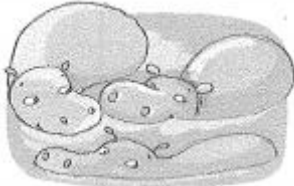
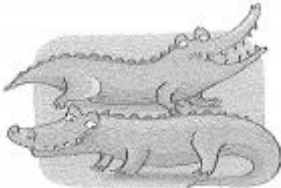
- Học sinh nghe, chỉ tay vào hình và lặp lại nhiều lần theo phát âm mẫu cho thuộc từ vựng.
- Học sinh nghe mẫu, chỉ tay vào hình và thực hiện theo bài chant (vè).
- Thực hành trang 42 sách Family & friends special edition 1 - student book.



- Học sinh tập viết nhiều lần cho thuộc từ vựng đã học.

II/Grammar (Ngữ pháp):

❖ Danh từ số ít - Danh từ số nhiều:

Số ít	Số nhiều
	
A bird	Birds
	
A hippo	Hippos
	
A tiger	Tigers
	
A crocodile	Crocodiles
	
A bear	Bears



Thêm “S” vào sau Danh từ số ít đếm được để thành lập danh từ số nhiều

- Học sinh nhìn tranh, chỉ vào hình các con vật, thực hành đọc dạng số nhiều của các con vật nhiều lần.
- Học sinh tìm mảnh ghép còn thiếu để hoàn thiện tranh. (Trang 43 sách Family & Friends speacial editon 1).

Let's sing! 



Let's practice!

What are they?



The image shows a worksheet for a classroom activity. At the top, a black arrow points to a box containing the instruction: 'Thêm “S” vào sau Danh từ số ít đếm được để thành lập danh từ số nhiều' (Add 'S' after countable nouns to form plural nouns). Below this, two bullet points describe the activity: students look at a picture, point to animals, practice reading plural forms, and find missing puzzle pieces to complete the scene. The main part of the worksheet features a large illustration of a zoo scene, divided into four quadrants. The top-left quadrant shows hippos in a pond. The top-right quadrant shows tigers in a pond. The bottom-left quadrant shows a bear in a pond. The bottom-right quadrant is empty, showing a faint watermark of a person's face. Below the main illustration, there are four smaller images, each with a blank box next to it for labeling. The first image shows hippos in a pond. The second image shows a bear in a pond. The third image shows a person walking in a zoo. The fourth image shows a crocodile in a pond. To the right of these images is a section titled 'Let's practice!' featuring a girl holding a sign with two small brown bears on it. A speech bubble next to her asks 'What are they?'.

❖ Mẫu câu hỏi và trả lời về các con vật, đồ vật ở dạng số nhiều:

Câu hỏi:

What are they?

Câu trả lời:

They're _____ .

They're hippos.

They're crocodiles.

.....



❖ Listen and repeat:

Học sinh nghe và lặp lại theo mẫu câu.

❖ Listen and sing:

Học sinh nghe và hát theo bài hát.

NỘI DUNG BÀI TẬP MÔN TIẾNG ANH
KHỐI LỚP 1 TUẦN 26

6

They're bears!

Lesson One Words

1 Trace the correct word.

1



tiger bird

2



hippo bear

3



bear tiger

4



crocodile bird

5



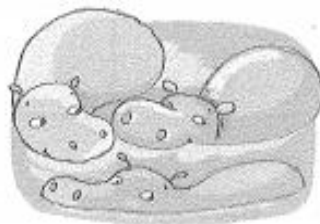
bear hippo

1 Look and say. Then copy the word.

1 bears



2 hippos

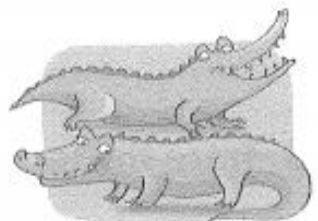


3 birds



2 Circle the correct word.

1 They're crocodiles tigers birds .



2 They're bears tigers hippos .



3 They're tigers crocodiles birds .

